

**NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HKI MÔN LỊCH SỬ LỚP 12**  
**NĂM HỌC 2024 – 2025**

**Chủ đề 1. THẾ GIỚI TRONG VÀ SAU CHIẾN TRANH LẠNH**

**Bài 1. LIÊN HỢP QUỐC**

**1. Một số vấn đề cơ bản về Liên hợp quốc**

**a) Lịch sử hình thành**

Bối cảnh lịch sử

– Trong giai đoạn cuối của Chiến tranh thế giới thứ hai, tình hình thế giới có sự chuyển biến quan trọng, ưu thế trên chiến trường thuộc về phe Đồng minh chống phát xít.

- Vấn đề cấp bách là cần phải thiết lập một tổ chức quốc tế có vai trò thực sự trong việc duy trì hoà bình, an ninh thế giới sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc.

• *Quá trình hình thành*

- Ngày 01 – 01 – 1942, đại diện 26 nước Đồng minh họp tại Oa-sinh-ton (Mỹ), kí Tuyên bố Liên hợp quốc.

– Tại Hội nghị Tê-hê-ran (I-ran, từ tháng 11 đến tháng 12 – 1943), ba cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh thoả thuận thiết lập một tổ chức quốc tế mới nhằm thay thế cho Hội Quốc liên, - Tại Hội nghị I-an-ta (Liên Xô, tháng 02 – 1945), ba cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh đã ra quyết định thành lập Liên hợp quốc và đồng ý triệu tập hội nghị để thông qua Hiến chương Liên hợp quốc.

– *Tại Hội nghị Xan Phran-xi-xcô (Mỹ), từ ngày 25 – 4 – 1945 đến ngày 26 – 6 – 1945), Hiến chương Liên hợp quốc được thông qua.*

– Ngày 24 – 10 – 1945, Hiến chương Liên hợp quốc được Quốc hội các nước thành viên phê chuẩn, Liên hợp quốc chính thức được thành lập.

**b) Mục tiêu, nguyên tắc hoạt động**

**Mục tiêu**

Theo Hiến chương, Liên hợp quốc được thành lập nhằm bốn mục tiêu:

1. Duy trì hoà bình và an ninh quốc tế;
2. Phát triển mối quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc trên cơ sở tôn trọng quyền bình đẳng, quyền tự quyết dân tộc và củng cố hoà bình thế giới;
3. Thúc đẩy hợp tác quốc tế để giải quyết các vấn đề về kinh tế, xã hội, văn hoá, nhân đạo trên cơ sở tôn trọng các quyền con người và quyền tự do cơ bản cho tất cả mọi người;
4. Trở thành trung tâm phối hợp mọi hành động của các dân tộc nhằm đạt được những

mục tiêu nói trên.

\* **Nguyên tắc hoạt động**

Hiến chương Liên hợp quốc đã thể hiện các nguyên tắc hoạt động của tổ chức này:

1. Bình đẳng chủ quyền của tất cả các quốc gia thành viên;
2. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị quốc gia;
3. Cấm đe dọa sử dụng vũ lực hoặc sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế;
4. Không can thiệp vào công việc nội bộ các nước;
5. Tôn trọng các nghĩa vụ quốc tế và luật pháp quốc tế;
6. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hoà bình.

## **2. Vai trò của Liên hợp quốc**

### **a) Trong lĩnh vực duy trì hoà bình, an ninh quốc tế**

- Giải quyết xung đột và tranh chấp ở nhiều khu vực, khôi phục hoà bình và hỗ trợ tái thiết ở nhiều quốc gia.

- Thúc đẩy quá trình phi thực dân hoá, xoá bỏ chủ nghĩa thực dân trên phạm vi toàn cầu, thủ tiêu các hình thức của chế độ phân biệt chủng tộc.

- Xây dựng một hệ thống các công ước, hiệp ước quốc tế về giải trừ quân bị cũng như ngăn chặn phổ biến vũ khí huỷ diệt hàng loạt.

### **b) Trong lĩnh vực phát triển**

Ưu tiên việc tạo môi trường kinh tế quốc tế bình đẳng, hỗ trợ các nền kinh tế kém phát triển.

- Từ năm 1960, Đại hội đồng Liên hợp quốc đề ra các chiến lược phát triển cho từng thập kỉ nhằm huy động sự hợp tác quốc tế cho các mục tiêu phát triển chung.

- Tháng 9 – 2015, tại Hội nghị Thượng đỉnh ở Niu Oóc, Liên hợp quốc thông qua Chương trình nghị sự 2030 với 17 mục tiêu, lấy phát triển bền vững là định hướng xuyên suốt của ba trụ cột kinh tế, xã hội và môi trường.

### **c) Trong lĩnh vực quyền con người, văn hoá, xã hội**

#### **Về quyền con người**

Năm 1948, Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền. Văn kiện này làm cơ sở cho việc ra đời hơn 80 công ước và tuyên bố quốc tế về quyền con người.

#### **Về văn hóa, xã hội**

Các cơ quan chuyên môn của Liên hợp quốc như Tổ chức giáo dục Khoa học, Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO), Tổ chức Y tế thế giới (WHO),... đã góp phần phát triển sự hợp tác về giáo dục, khoa học, văn hóa, xã hội giữa các quốc gia thành viên; các quỹ, chương trình của Liên hợp quốc như Quỹ Dân số Liên hợp quốc (UNFPA), Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF), Chương trình môi trường Liên hợp quốc (UNEP),... đã thúc đẩy giải quyết các vấn đề thách thức toàn cầu, chú trọng các vấn đề giáo dục, nhân đạo...

## **Bài 2. TRẬT TỰ THẾ GIỚI TRONG CHIẾN TRANH LẠNH**

### **1. Sự hình thành và tồn tại của Trật tự thế giới hai cực Ianta**

#### **a) Quá trình hình thành.**

Đầu năm 1945, Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc. Ba vấn đề quan trọng đặt ra với các nước Đồng minh cần phải giải quyết:

- Nhanh chóng đánh bại hoàn toàn các nước phát xít;
- Tổ chức lại thế giới sau chiến tranh
- Phân chia thành quả chiến thắng giữa các nước thắng trận.

Hội nghị I-an-ta được triệu tập từ ngày 04 đến ngày 11 – 02 – 1945 với sự tham dự của lãnh đạo ba cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh.

Hội nghị đã đưa ra những quyết định:

- Thống nhất tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật; để nhanh chóng kết thúc chiến tranh, sau khi đánh bại phát xít Đức từ 2 đến 3 tháng Liên Xô sẽ tham chiến chống Nhật Bản ở châu Á.

- Thành lập tổ chức Liên hợp quốc để duy trì hoà bình và an ninh thế giới.

- Thoả thuận về việc đóng quân và phân chia phạm vi ảnh hưởng ở châu Âu và châu Á.

Những quyết định của Hội nghị I-an-ta cùng những thoả thuận sau đó của Liên Xô, Mỹ, Anh tại Hội nghị Pốt-xđam (từ tháng 7 đến tháng 8 – 1945) đã trở thành khuôn khổ của một trật tự thế giới mới, thường được gọi là Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.

Trật tự thế giới hai cực I-an-ta với đặc trưng nổi bật là thế giới chia thành hai hệ thống đối lập nhau: tư bản chủ nghĩa do Mỹ đứng đầu và xã hội chủ nghĩa do Liên Xô đứng đầu.

### **b) Quá trình tồn tại Trật tự thế giới hai cực I-an-ta**

• Giai đoạn từ năm 1945 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX: giai đoạn xác lập và phát triển của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta, hình thành hai hệ thống xã hội đối lập nhau về hệ tư tưởng, chính trị, quân sự,...

*Về kinh tế*

- Tháng 6 – 1947, Mỹ thực hiện Kế hoạch phục hưng châu Âu (Kế hoạch Mác-san), nhằm viện trợ cho các nước Tây Âu khôi phục kinh tế.

- Tháng 01 – 1949, Liên Xô và các nước Đông Âu thành lập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV), nhằm tăng cường sự hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau.

*Về quân sự*

- Năm 1949, Mỹ và các nước tư bản phương Tây thành lập Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO).

- Năm 1955, Liên Xô và các nước Đông Âu thành lập Tổ chức Hiệp ước Vác sa vào Cả hai khối chạy đua vũ trang, duy trì sự đối đầu về lực lượng quân sự, vũ khí hiện đại. và đặc biệt là vũ khí hạt nhân.

• Giai đoạn từ đầu những năm 70 của thế kỉ XX đến năm 1991: giai đoạn Trật tự thế giới hai cực I-an-ta suy yếu và đi đến sụp đổ.

*Đầu những năm 70 của thế kỉ XX*

- Xu thế hoà hoãn giữa hai bên cũng tiếp tục phát triển.

- Năm 1972, Liên Xô và Mỹ tiến hành những cuộc gặp gỡ cấp cao, đạt được những

thoả thuận hạn chế vũ khí chiến lược.

*Từ nửa sau thập kỉ 80 của thế kỉ XX*

– Liên Xô và Mỹ đẩy mạnh đối thoại.

– Tháng 12 – 1989, Mỹ và Liên Xô đã tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.

*Từ cuối những năm 80 của thế kỉ XX*

– Chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô sụp đổ.

- Trật tự thế giới hai cực l-an-ta chấm dứt.

## **2. Nguyên nhân và tác động của sự sụp đổ Trật tự thế giới hai cực l-an-ta**

### **a) Nguyên nhân sụp đổ**

- Cuộc chạy đua vũ trang kéo dài hơn bốn thập kỉ làm suy giảm thế mạnh của cả Mỹ và Liên Xô.

– Phong trào giải phóng dân tộc phát triển thắng lợi, các nước thuộc thế giới thứ ba vươn lên, góp phần phá vỡ khuôn khổ trật tự hai cực.

– Sự vươn lên mạnh mẽ của các nước Tây Âu, Nhật Bản, các nước công nghiệp mới (NICS),...

– Sự khủng hoảng và những sai lầm trong công cuộc cải tổ đã làm suy giảm sức mạnh, dẫn tới sự sụp đổ về mặt nhà nước của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô.

– Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba diễn ra mạnh mẽ, đòi hỏi các nước phải tập trung sức mạnh để chiếm lĩnh, phát triển kinh tế.

### **b) Tác động**

- Đưa đến xu thế phát triển mới trong quan hệ quốc tế. Một trật tự thế giới mới dần được hình thành theo xu thế đa cực.

- So sánh tương quan lực lượng trên thế giới với ưu thế tạm thời thuộc về Mỹ.

– Mở ra chiều hướng và điều kiện để giải quyết hoà bình các vụ tranh chấp, xung đột khu vực.

## **Bài 3. TRẬT TỰ THẾ GIỚI SAU CHIẾN TRANH LẠNH**

### **1. Xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh**

#### **• Xu thế đa cực**

Thể hiện rõ ở đầu thế kỉ XXI với sự xác lập trật tự thế giới mới, nhiều cực, nhiều trung tâm trong quan hệ quốc tế.

#### **• Xu thế lấy phát triển kinh tế là trọng tâm**

Các quốc gia đều điều chỉnh chiến lược phát triển, lấy kinh tế làm trọng tâm, xây dựng sức mạnh tổng hợp của mỗi quốc gia.

#### **• Xu thế đối thoại, hợp tác trong quan hệ quốc tế**

Các nước điều chỉnh quan hệ với nhau theo chiều hướng hoà hoãn, đối thoại đa dạng hoá, đa phương hoá, xây dựng quan hệ hợp tác chiến lược ổn định và lâu dài.

#### **• Xu thế toàn cầu hóa**

Diễn ra xu thế toàn cầu hoá một cách mạnh mẽ trên nhiều lĩnh vực, biểu hiện là sự phát triển nhanh chóng của nền thương mại thế giới, với vai trò ngày càng lớn của các công ty xuyên quốc gia và tính quốc tế hoá của nền tài chính thế giới.

## **2. Xu thế đa cực trong quan hệ quốc tế**

### **a) Khái niệm đa cực**

– Là một thuật ngữ trong quan hệ quốc tế, dùng để chỉ một trật tự thế giới có sự tham gia của nhiều nước, nhiều trung tâm,

– Không một chủ thể nào áp đảo cũng như chi phối sự phát triển của thế giới.

### **b) Xu thế đa cực**

Sau Chiến tranh lạnh, trật tự thế giới mới đang hình thành theo xu hướng đa cực, đa trung tâm với sự cạnh tranh giữa Mỹ, Trung Quốc, Liên bang Nga, Liên minh châu Âu (EU), Nhật Bản, Ấn Độ,

- Nhóm nước đang phát triển có xu hướng tự chủ chiến lược về tài chính, công nghệ và an ninh – quốc phòng, tăng cường tầm ảnh hưởng của mình, ủng hộ thế giới đa cực.

Nhiều trung tâm, nhiều tổ chức kinh tế, tài chính, thương mại quốc tế mới đã hình thành thông qua quá trình hợp tác, liên kết, cạnh tranh, như: Nhóm các nước có nền kinh tế mới nổi (BRICS), Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (APEC), Diễn đàn Hợp tác Á – Âu (ASEM), Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)...

## **Chương 2. ASEAN: NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG LỊCH SỬ**

### **Bài 4. SỰ RA ĐỜI VÀ PHÁT TRIỂN CỦA HIỆP HỘI CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á (ASEAN)**

#### **1. Quá trình hình thành và mục đích thành lập của ASEAN**

##### **a/ Quá trình hình thành ASEAN**

##### **Bối cảnh lịch sử**

- Sau khi giành được độc lập, các nước Đông Nam Á nhận thấy sự cần thiết phải hợp tác để cùng phát triển.

- Muốn hạn chế sự ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài.

##### **Quá trình hình thành**

- Tháng 01 – 1959, Hiệp ước hữu nghị và hợp tác kinh tế Đông Nam Á (SEAFET) gồm Malaysia và Philippines ra đời.

- Tháng 7 – 1961, Malaysia, Philippines và Thái Lan liên kết thành lập Hiệp hội Đông Nam Á (ASA).

- Năm 1963, Indonesia, Malaysia và Philippines hợp tác thành lập khối MAPHILINDO.

Tuy nhiên, các tổ chức và khối nhanh chóng tan rã do không dung hòa được lợi ích của các nước thành viên.

Ngày 8 tháng 8 năm 1967, tại Bangkok (Thái Lan) Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập trên cơ sở Tuyên bố ASEAN (Tuyên bố Băng Cốc) giữa ngoại trưởng 5 nước: , Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore và Thái Lan.

### **b/ Mục đích thành lập ASEAN**

- Tăng cường hợp tác kinh tế, văn hóa, xã hội hướng đến thúc đẩy các nước thành viên phát triển.

- Nỗ lực phát triển khu vực Đông Nam Á thành khu vực hòa bình, tự do, thịnh vượng và thống nhất tất cả các nước thành viên.

### **2. Hành trình phát triển của ASEAN**

#### **a/ Từ ASEAN 5 (1967) đến ASEAN 10 (1999)**

- Ngày 8-8-1967, có 5 nước tham gia sáng lập.

- Ngày 07-01-1984, Bru-nây gia nhập.

- Ngày 28-7-1995, Việt Nam gia nhập.

- Ngày 23-7-1997, Myanmar và Lào gia nhập.

- Ngày 30-4-1999, Campuchia gia nhập.

#### **b/ Các giai đoạn phát triển chính của ASEAN từ 1967 đến nay.**

- Giai đoạn 1967 – 1976: ASEAN tập trung phát triển cơ cấu tổ chức, hoàn thiện nguyên tắc hoạt động, chú trọng hợp tác giữa các thành viên trong tổ chức.

- Giai đoạn 1976 – 1999: đẩy mạnh hợp tác giữa các nước thành viên và các đối tác bên ngoài, mở rộng ASEAN 5 thành ASEAN 10.

- Giai đoạn 1999 – 2015: chú trọng củng cố sự đoàn kết trong tổ chức.

- Giai đoạn 2015 – nay: Cộng đồng ASEAN được thành lập, tập trung thực hiện các mục tiêu của Cộng đồng, thúc đẩy hợp tác nội khối trên cơ sở 3 trụ cột APSC, AEC, ASCC.

## **Bài 5. CỘNG ĐỒNG ASEAN: TỪ Ý TƯỞNG ĐẾN HIỆN THỰC**

### **1. Ý tưởng, mục tiêu và kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN**

#### **a. Ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN**

- Ngay khi ra Tuyên bố ASEAN năm 1967, ASEAN đã mong muốn “xây dựng một cộng đồng thịnh vượng và hòa bình ở Đông Nam Á”.

- Tháng 12 – 1997, văn kiện *Tầm nhìn ASEAN 2 020* xác định mục tiêu đưa ASEAN trở thành một nhóm hài hòa các dân tộc Đông Nam Á gắn bó, đùm bọc lẫn nhau.

- Tháng 10 – 2003, ASEAN ký Tuyên bố về sự Hòa hợp ASEAN II (Tuyên bố Bali II) đặt nền móng cho sự hình thành Cộng đồng ASEAN.

- Tháng 01 – 2007, ASEAN đã quyết định đẩy nhanh tiến trình liên kết nội khối, thống nhất mục tiêu hình thành Cộng đồng ASEAN vào năm 2015.

#### **b. Mục tiêu xây dựng Cộng đồng ASEAN**

- Mục tiêu tổng quát của Cộng đồng ASEAN là xây dựng hiệp hội thành một tổ chức hợp tác liên Chính phủ liên kết sâu rộng hơn và ràng buộc hơn.

- Cộng đồng ASEAN cũng hướng tới mục tiêu làm sâu sắc hơn quan hệ với các đối tác, giữ vai trò trung tâm ở khu vực.

### **c. Kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN**

- Tháng 02 – 2009, ASEAN thông qua lộ trình xây dựng Cộng đồng ASEAN trong giai đoạn 2009 - 2015 kèm theo kế hoạch tổng thể xây dựng 3 trụ cột.

- Ngày 09 - 04 – 2010, ASEAN thống nhất chủ đề: hướng tới Cộng đồng ASEAN từ tầm nhìn đến hành động.

- Ngày 22 – 11 – 2015, ASEAN ra Tuyên bố Cu-a-la Lăm-pơ về việc thành lập Cộng đồng ASEAN với 3 trụ cột: APSC, AEC và ASCC.

## **2. Ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN**

### **a) Cộng đồng Chính trị – An ninh ASEAN (APSC)**

**Mục tiêu:** nỗ lực tạo dựng môi trường hoà bình và an ninh ở khu vực thông qua việc nâng cao hợp tác chính trị – an ninh ASEAN.

#### **Nội dung chính**

– Hoạt động giữa các thành viên dựa trên các giá trị, chuẩn mực chung.

- Gắn kết, hoà bình và tự cường, có trách nhiệm chung bảo đảm an ninh toàn diện.

– Xây dựng một khu vực năng động, quan hệ rộng mở với bên ngoài.

### **b) Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC)**

#### **Mục tiêu**

- Hướng đến tạo dựng một khu vực kinh tế ASEAN ổn định, thịnh vượng và cạnh tranh cao – Có sự di chuyển tự do của hàng hoá, dịch vụ, đầu tư, vốn, giảm nghèo, thu hẹp khoảng

cách phát triển.

#### **Nội dung chính**

– Tạo ra một thị trường chung và cơ sở sản xuất thống nhất.

- Xây dựng một khu vực có sức cạnh tranh, phát triển đồng đều.

– Đưa Cộng đồng hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu.

### **c) Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN (ASCC)**

#### **Mục tiêu**

– Hướng đến xây dựng một cộng đồng lấy con người làm trung tâm.

– Chú trọng gìn giữ và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống của khu vực, thúc đẩy trao đổi văn hoá, đề cao nguyên tắc thống nhất trong đa dạng.

#### **Nội dung chính**

– Chú trọng phát triển con người.

– Xây dựng cộng đồng các xã hội đùm bọc lẫn nhau, gắn kết xã hội của khu vực.

## **3. Cộng đồng ASEAN sau năm 2015**

### **a) Tầm nhìn ASEAN sau năm 2015**

– Ngày 22 – 11 – 2015, Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN lần thứ 27 ở Cu-a-la Lăm-pơ (Ma-lai-xi-a) ASEAN thông qua Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025.

– Tháng 11 – 2020, tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 37 ở Hà Nội (Việt Nam), ASEAN triển khai soạn thảo Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN sau năm 2025 theo lộ trình đã đề ra.

### **b) Những thách thức và triển vọng của Cộng đồng ASEAN**

#### **• Những thách thức của Cộng đồng ASEAN**

- Vấn đề an ninh được xem là thách thức lớn nhất mà Cộng đồng ASEAN phải đối mặt.

– Sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế, khoa học - công nghệ.

- Sự khác biệt trong hệ thống chính trị giữa các nước ASEAN.

– Những vấn đề an ninh phi truyền thống như: ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, tội phạm xuyên quốc gia, dịch bệnh...

#### ***Những triển vọng của Cộng đồng ASEAN***

- Tiếp tục phát huy đặc trưng "thống nhất trong đa dạng" tạo dựng sự đoàn kết, tự cường, thích ứng trước những biến động phức tạp của thế giới.

- Quá trình hoàn thiện thể chế, chính sách và các cơ chế hợp tác của Cộng đồng tiếp tục được đẩy mạnh, thúc đẩy sự hợp tác và phát triển của các thành viên trong Cộng đồng, đưa khu vực Đông Nam Á trở thành một trong những khu vực phát triển năng động bậc nhất của thế giới.

– Cộng đồng ASEAN thông qua tổ chức ASEAN ngày càng mở rộng quan hệ với các đối tác bên ngoài.

## **Chương 3. CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945, CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (Từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay)**

### **Bài 6. CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945**

#### **1. Bối cảnh lịch sử**

– Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc.

- Ngày 15 – 8 – 1945, Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện. Quân đội Nhật ở Đông Dương rệu rã, Chính phủ Trần Trọng Kim hoang mang.

- Từ tháng 3 đến tháng 8 – 1945, cao trào kháng Nhật, cứu nước diễn ra mạnh mẽ ở Việt Nam. Quán chúng cách mạng đã sẵn sàng nổi dậy khởi nghĩa.

– Ngày 13 – 8 – 1945, Trung ương Đảng và Tổng bộ “Tết Minh thành lập Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc, ban bố Quân lệnh số 1, chính thức phát ảnh Tổng khởi nghĩa trong cả nước.

- Từ ngày 14 đến ngày 15 – 8 – 1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương họp ở Tân Trào (Tuyên Quang) thông qua kế hoạch lãnh đạo toàn dân Tổng khởi nghĩa và quyết định chính sách đối nội, đối ngoại sau khi giành được chính quyền.

– Từ ngày 16 đến ngày 17 – 8 – 1945, Đại hội Quốc dân họp ở Tân Trào tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng, thông qua 10 chính sách của Việt Minh, cử ra Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch.

## **2. Diễn biến chính của Cách mạng tháng Tám năm 1945**

– Ngày 14, 15 – 8 – 1945: một số địa phương phát động khởi nghĩa giành thắng lợi như Các xã, huyện thuộc đồng bằng sông Hồng, Thanh Hoá, Nghệ An,...

– Ngày 16 – 8 – 1945: một đơn vị Giải phóng quân do Võ Nguyên Giáp chỉ huy, xuất phát Từ Tân Trào tiến về giải phóng thị xã Thái Nguyên,

– Ngày 18 – 8 – 1945: nhân dân 4 tỉnh Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam giành chính quyền sớm nhất trong cả nước.

– Ngày 19 – 8 – 1945: khởi nghĩa nổ ra và giành thắng lợi ở Hà Nội. – Ngày 23 – 8 – 1945: khởi nghĩa nổ ra và giành thắng lợi ở Huế – Ngày 25 – 8 – 1945: khởi nghĩa nổ ra và giành thắng lợi ở Sài Gòn.

– Ngày 28 – 8 – 1945: Đồng Nai Thượng và Hà Tiên là những địa phương cuối cùng trong cả nước khởi nghĩa giành chính quyền.

– Ngày 30 – 8 – 1945: tại kinh đô Huế, vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị; chế độ phong kiến Việt Nam hoàn toàn sụp đổ.

– Ngày 02 – 9 – 1945: Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Khởi nghĩa ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn thành công đã tác động đến các địa phương khác đưa đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 trên cả nước.

## **3. Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa và bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám năm 1945**

### **a) Nguyên nhân thắng lợi**

- Có sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, đứng đầu Chủ tịch Hồ Chí Minh. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, quần chúng nhân dân đã được tải dượt, chuẩn bị và trưởng thành qua các phong trào cách mạng 1930 – 1931, 1936 – 1939 và 1939 – 1945.

- Nhân dân Việt Nam có lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần đoàn kết, truyền thống bất khuất. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, đứng đầu là Hồ Chí Minh nhân dân Việt Nam đã “đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta.

- Thắng lợi của lực lượng Đồng minh và Hồng quân Liên Xô trong cuộc chiến tranh chống chủ nghĩa phát xít, trực tiếp là quan phiệt Nhật, buộc Chính phủ Nhật phải đầu hàng Đồng minh vô điều kiện, tạo thời cơ chín muồi để nhân dân Việt Nam nổi dậy giành chính quyền.

### **b) Ý nghĩa lịch sử**

– Mở ra bước ngoặt lớn trong lịch sử dân tộc; đập tan ách thống trị của thực dân Pháp và quân phiệt Nhật, chấm dứt chế độ quân chủ chuyên chế hơn 1000 năm ở Việt Nam lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

- Đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng Việt Nam, mở ra kỉ nguyên mà trong lịch sử dân tộc: kỉ nguyên độc lập, tự do, nhân dân lao động làm chủ đất nướ kỉ nguyên giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp.

- Đảng Cộng sản Đông Dương trở thành Đảng cầm quyền, tạo ra những điều kiể tiên quyết cho những thắng lợi tiếp theo.

- Góp phần vào chiến thắng chủ nghĩa phát xít trong Chiến tranh thế giới thứ ha có và các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc đứng lên đấu tranh tự giải phóng.

**c) Bài học kinh nghiệm**

– Bài học về sự lãnh đạo của Đảng.

– Bài học về xây dựng và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc.

- Bài học về nắm bắt thời cơ.